

Bản án số: 135/2026/HS-ST

Ngày: 07/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Phạm Công Nghĩa
2. Bà: Nguyễn Thúy Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1
- Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2026/TLST-HS ngày 26/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2026/QĐXXST-HS ngày 24/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Ngọc Biên C; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại tỉnh Điện B; số CCCD: 011091003961; nơi thường trú: và chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh H (nay là Thôn Thái H), xã Thanh N, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Lò Văn B; con bà: Hoàng Thị Th; vợ, con Lê Thùy D (Đã ly hôn) và có một người con sinh năm 2024; tiền án: Không, tiền sự: 01: Ngày 09/9/2024, Công an thành phố Điện Biên Ph (cũ), tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC đối với Lò Ngọc Biên C về hành vi: “Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác”, hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng, bị cáo chưa thi hành; nhân thân: Ngày 07/01/2020 bị TAND quận Hoàng M (cũ), thành phố Hà N áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 01/2020/QĐ-TA, bị cáo đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 783/CN-CSCNMT4 ngày 31/5/2021, đến nay đã được xóa tiền sự; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2026 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Lê Thùy D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Mường Th, tỉnh Điện B, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị B, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Mường Th, tỉnh Điện B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/3/2025, Lò Ngọc Biên C đang ngồi tại bàn uống nước dưới gầm sàn nhà của gia đình thì nghe thấy tiếng của Lê Thùy D (là vợ của C) đang cãi, chửi bà Hoàng Thị Th (là mẹ đẻ của C) ở sân giếng nước gần đây. C đã tiến đến chỗ D đang đứng dùng tay không tát vào mặt, đấm vào người D, D chửi lại thì C kéo D vào trong phòng ngủ của hai vợ chồng rồi tiếp tục tát vào mặt, đánh vào người khi đó D có phản kháng lại đấm vào người C và lấy chiếc điện thoại SamSung J7 pro (là điện thoại của D do C mua cho), để gọi điện cho mẹ đẻ là bà Hà Thị B. Nhằm ngăn cản không cho D gọi điện thoại, C giằng co qua lại với D một lúc thì tay phải của C đã giật được điện thoại sau đó dơ lên cao đập mạnh xuống nền nhà làm chiếc điện thoại bị vỡ, móp và bung màn hình cảm ứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo Quyết định số 525/QĐ-UBND kết luận: Chiếc điện thoại SamSung J7 pro màu vàng đồng, IMEI 351598/06/407401/4; IMEI 352251/06/883087/8 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 26/3/2025 có giá trị 400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL- HĐĐGTS ngày 03/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo Quyết định số 525/QĐ-UBND kết luận: Giá trị thiệt hại của Chiếc điện thoại SamSung J7 pro màu vàng đồng, IMEI 351598/06/407401/4; IMEI 352251/06/883087/8 đã qua sử dụng là 300.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc điện thoại 100.000 đồng.

Bị hại chị Lê Thùy D vẫn giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra, tài sản bị thiệt hại chị đã được bị cáo bồi thường bằng chiếc điện thoại khác, không yêu cầu bồi thường thêm gì khác, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị B: Giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra, bà đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo đi cai nghiện, cải tạo để làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội, bà đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 125/CT-VKSKV1 ngày 26/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên đã truy tố bị cáo về tội: “*Cố ý làm hỏng tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình

sự; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt bị cáo Lò Ngọc Biên C từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Giao bị cáo Lò Ngọc Biên C cho Ủy ban nhân dân xã Thanh N, tỉnh Điện B giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự năm 2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2025.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận thỏa thuận dân sự giữa bị cáo và bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 26/3/2025, tại nhà ở của mình thuộc thôn Thanh H, xã Thanh N, tỉnh Điện B, do mâu thuẫn trong gia đình mẹ đẻ, con dâu, Lò Ngọc Biên C đã có hành vi dùng dùi tay đập 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại J7 pro của chị D là vợ của bị cáo, làm chiếc điện thoại bị hư hỏng, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, gây thiệt hại về tài sản cho chị D là 300.000 đồng. Tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát xác định lại giá trị thiệt hại của chị Dung là 150.000 đồng, thiệt hại của bị cáo là 150.000 đồng. Hành vi cố ý gây thiệt hại về tài sản tuy chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo thuộc trường hợp đã bị xử phạt hành chính theo Quyết số 75/QĐ-XPHC về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng nhưng chưa thi hành, chưa được xóa tiền sự, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ: Đơn tố cáo của bà Hà Thị B (BL 09); Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (Bl 01); biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh (BL 67-75); sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và bản ảnh (BL 82-100); các kết luận định giá tài sản, kết luận giá trị còn lại của tài sản, các biên bản ghi lời khai bị cáo, bản tự khai bị cáo; biên bản ghi lời khai bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về tài sản của cá nhân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cố ý làm hư hỏng đến tài sản của người khác có giá trị là 150.000 đồng. Hành vi của bị cáo thuộc điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thiệt hại xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho chị D chiếc điện thoại khác có giá trị là 2000.000 đồng, chị Dung không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận về dân sự đúng quy định của pháp luật, HĐXX căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, học hết lớp 10/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự: Ngày 09/9/2024, Công an thành phố Điện Biên Ph (cũ), tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng, bị cáo chưa thi hành. Ngày 07/01/2020 bị TAND quận Hoàng M (cũ), thành phố Hà N áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 01/2020/QĐ-TA, bị can đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 783/CN-CSCNMT4 ngày 31/5/2021, đến nay đã được xóa tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Sau khi thiệt hại xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại một chiếc điện thoại có giá trị là 2000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, để quyết định mức hình phạt phù hợp. Bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Điểm b, i, s, h), có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng nào; mặc dù có 01 tiền sự. Căn cứ các điều kiện quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ sức răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đã thể hiện rõ tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Qua xác minh làm rõ, bị cáo không có nghề nghiệp chính, là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị lại phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng do vợ chồng bị cáo đã ly hôn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự năm 2025.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 78/2026/QĐ-HSST ngày 24/7/2026 của Tòa án Khu vực 1- Điện Biên đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại SamSung J7 pro màu vàng đồng, IMEI 351598/06/407401/4; IMEI 352251/06/883087/8. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thuỳ Dung.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, Điều 36 Bộ luật hình sự; Điểm b, s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Ngọc Biên C phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Ngọc Biên C: 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án của bị cáo tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lò Ngọc Biên C cho Ủy ban nhân dân xã Thanh N, tỉnh Điện B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự năm 2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 78/2026/QĐ-HSST ngày 24/7/2026 của Tòa án Khu vực 1- Điện Biên đối với bị cáo Lò Ngọc Biên Cương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 589; Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 07/8/2026.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 07/8/2026./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV1 - ĐB;
- UBND xã Thanh N;
- Phòng HSNV - CA T. Điện Biên;
- Phòng CS. THAHS và HTTP CA T. Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh ĐB;
- Bị cáo; BH, NCQL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

